TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG** Bản án số:22/2020/HNGĐ-ST Ngày: 14-7-2020 Về việc tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**
Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh S – sinh năm 1997. Có mặt.
Nơi ĐKHKTT: Tổ 21, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.
Hiện trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn H – sinh năm 1991. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ 21, phường H, quận L, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ánh S trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và anh Đặng Văn H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống tại nhà gia đình anh H tại tổ 21, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng từ đầu năm 2020 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng cãi vã,

xô xát do bất đồng quan điểm sống, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay chúng tôi đã không còn sống chung với nhau, tôi trở về nhà cha mẹ ở xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam sống, người nào chỉ biết bổn phận người đó, anh H không liên lạc hay quan tâm, chăm sóc mẹ con tôi mà bỏ mặc một mình cho tôi lo con cái. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, thực tế chúng tôi cũng không còn chung sống nên vợ chồng chỉ còn trên danh nghĩa.

- *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng tôi có 01 con chung là Đặng Văn Duy P – sinh ngày 30.11.2018. Hiện nay cháu P đang sống với tôi, bản thân tôi là người trực tiếp chăm lo cả về vật chất lẫn tinh thần cho con, anh H hoàn toàn không quan tâm hay có trách nhiệm, cháu P còn quá nhỏ. Do đó, nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng của tôi là được nuôi cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

* Bị đơn ông Đặng Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Ánh S được ly hôn với ông Đặng Văn H; giao con chung là Đặng Văn Duy P – sinh ngày 30.11.2018 cho bà Nguyễn Thị Ánh S trực tiếp nuôi dưỡng, bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị Ánh S khai nhận không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh S với bị đơn ông Đặng Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Đặng Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Đặng Văn H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Đặng Văn H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh S đối với ông Đặng Văn H thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh S và ông Đặng Văn H đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, số 127/2018, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Ánh S cho rằng ngay từ khi chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và từ đầu năm 2020 mâu thuẫn trở nên trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông H không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng hiện nay không còn chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Đặng Văn H vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ngoài ra, chính quyền địa phương nơi ông H, bà S cư trú là tổ 21, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng cũng xác nhận việc vợ chồng ông bà hiện nay không sống chung với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh S là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh S khai nhận bà và ông Đặng Văn H có 01 con chung là Đặng Văn Duy P – sinh ngày 30.11.2018.

HĐXX xét thấy khi ông H, bà S xảy ra mâu thuẫn, không sống chung với nhau thì bà S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; ông H không có văn bản trình bày ý kiến, tại phiên tòa ông H không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Cháu Đặng Văn Duy P hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm

sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh S về việc nuôi con, giao cháu Đặng Văn Duy P cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Nguyễn Thị Ánh S không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh S khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này bà Nguyễn Thị Ánh S và ông Đặng Văn H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ánh S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc *"*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*"* của bà Nguyễn Thị Ánh S đối với ông Đặng Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ánh S được ly hôn ông Đặng Văn H.

2. Về quan hệ con chung**:** Giao con chung Đặng Văn Duy P – sinh ngày 30.11.2018 cho bà Nguyễn Thị Ánh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đặng Văn H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh S khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Ánh S phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số

0004283 ngày 06.3.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Ánh S đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thihành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh